

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16-6-2020

V/v "tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Lâm Đồng*

*Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Trần Hiếu*

*2/ Bà Lâm Nhật Phụng*

*Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Lam Điền – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ.*

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 69/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về "tranh chấp ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 31/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Ngô Võ Đức A**, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: 10031 61st Q, P, FL 33782, Hoa Kỳ

Bị đơn: **Bà Trần Thị Thùy B**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 148/205 đường C, phường H, Quận N, TP Cần Thơ

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện ông Ngô Võ Đức A trình bày :* Ông và bà Trần Thị Thùy B quen biết nhau qua mai mối và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 54, do UBND quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ cấp ngày 17/05/2018. Sau khi kết hôn cả hai chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì ông trở về Hoa Kỳ, bà B vẫn ở Việt Nam. Một thời gian sau thì bà B chủ động cắt đứt liên lạc với ông. Từ đó đến nay cả hai không còn liên lạc, tình cảm không còn, ông nhận thấy cuộc hôn nhân không thể kéo dài và quan điểm sống của cả hai khác nhau nên ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà B, về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do điều kiện địa lý không thuận lợi và công việc bận rộn nên

ông xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án, ông có gửi đơn xin vắng mặt cho Tòa án (được hợp pháp hóa lãnh sự Tổng lãnh sự Quán Việt Nam tại San Francisco số 07-02/HPHLS ngày 03/02/2020).

Bị đơn bà Trần Thị Thùy B trình bày: bà thống nhất với lời trình bày của ông Ngô Võ Đức A về quá trình quen biết và quan hệ hôn nhân. Đối với yêu cầu xin ly hôn của ông A thì bà cũng đồng ý. Về con chung, tài sản chung, nợ chung bà cũng thống nhất là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà xin phép được vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Ông Ngô Võ Đức A và bà Trần Thị Thùy B xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn như lời các đương sự trình bày. Do vậy, hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh khi có yêu cầu. Ông Ngô Võ Đức A quốc tịch Hoa Kỳ nên đơn khởi kiện xin ly hôn của ông được Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ thụ lý giải quyết là đúng quy định tại Điều 28, Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình. Do ông Ngô Võ Đức A và bà Trần Thị Thùy B đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông A, bà B là phù hợp với quy định tại Điều 228 BLTTDS năm 2015.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân giữa Ngô Võ Đức A và bà Trần Thị Thùy B, cả hai có thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng không được bao lâu, sau đó hai vợ chồng đã cắt đứt liên lạc. Hiện nay mỗi người ở một nơi, cả hai xác định không còn tình cảm với nhau và đều thống nhất ly hôn. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa cả hai vợ chồng không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của ông Ngô Võ Đức A là có cơ sở để Tòa án chấp nhận. Xét về con chung, tài sản chung: do các đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: đây là vụ án xin ly hôn, ông Ngô Võ Đức A là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 53, 123, 124, 127 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Ngô Võ Đức A được ly hôn với bà Trần Thị Thùy B.

- Về con chung, tài sản chung: đương sự trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: ông Ngô Võ Đức A phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông Ngô Võ Đức A đã nộp theo biên lai thu số 001894 ngày 27/02/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Ngô Võ Đức A có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc thông báo hợp lệ, bị đơn bà Trần Thị Thùy B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc thông báo hợp lệ theo quy định pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận :**

- Đương sự.
- VKSNDTPCT
- Cục THA DS TPCT
- UBND Q.Ninh Kiều
- Lưu (2b).

**(Đã ký)  
Phạm Lâm Đồng**